



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU  
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /KL - TTr

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2024



### KẾT LUẬN THANH TRA

#### VỀ VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT AGC VIỆT NAM

Thực hiện Quyết định thanh tra số 25/QĐ-TTr ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam, từ ngày 16/10/2024 đến ngày 15/11/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 02/12/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra như sau:

#### I. THÔNG TIN VỀ PHÁP LÝ VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ

Công ty TNHH Hóa Chất AGC Việt Nam (ACVN) (gọi tắt là Công ty) tại Khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt đầu vận hành từ năm 2003 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số 3500103859 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp đăng ký lần đầu ngày 04/7/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 04/3/2024. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Masaaki Kobayashi, giới tính Nam, chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Quốc tịch Nhật Bản, hộ chiếu nước ngoài số TZ2112684 do Đại sứ quán Nhật Bản tại Thái Lan cấp ngày 01/3/2022.

- Pháp lý về đầu tư: Giấy chứng nhận đầu tư số: 5428283367 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu chứng nhận lần đầu ngày 04/7/1995, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 20 ngày 22/3/2024 cho dự án "Nhà máy sản xuất nhựa PVC" (mục tiêu, quy mô của dự án: sản xuất nhựa PVC huyền phù; quy mô 184.325 tấn/năm).

- Pháp lý về đất đai: Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số: P.808716 do Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) cấp ngày 25/9/2000, tổng diện tích đất được cấp: 150.000 m<sup>2</sup>. Ngày 26/7/2013, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chính lý diện tích đất thực tế là 142.876,5 m<sup>2</sup>

- Pháp lý về xây dựng: Văn bản số 22/GĐ-1414 ngày 27/01/2003 của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng v/v nghiệm thu đưa

vào sử dụng công trình; Giấy phép xây dựng số 47/GPXD ngày 16/10/2015 (bổ sung hạng mục Bồn VCM và bồn nước nóng); Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 19/01/2016 (bổ sung hạng mục hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt); Giấy phép xây dựng số 70/GPXD ngày 06/12/2018 (bổ sung hạng mục nhà kho chất thải rắn thông thường); Giấy phép xây dựng số 77/GPXD ngày 14/12/2020 (bổ sung hạng mục nhà kho chứa bùn); Giấy phép xây dựng số 44/GPXD ngày 03/6/2021 (bổ sung hạng mục công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường – Hồ sự cố); Giấy phép xây dựng số 37/GPXD ngày 17/7/2023 (nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung) đều do Ban Quản lý các KCN cấp.

- Tổng diện tích mặt bằng sản xuất: 61.598,26 m<sup>2</sup>
- Số lượng nhân viên: 163 người, hoạt động sản xuất của Công ty 24/24h.
- Nguyên liệu sản xuất chính: Vinyl Clorua Monome (VCM)
- Công suất sản phẩm theo thiết kế là 184.325 tấn/năm, và công suất thực tế và lượng nguyên liệu sử dụng của năm 2022, 2023 và 2024 như sau:

Năm	Công suất thực tế (tấn thành phẩm/năm)	Nguyên liệu sử dụng (tấn/năm)	Ghi chú
2022	161.274	161.921	
2023	152.856	153.604	
2024 (tính đến ngày 30/9/2024)	122.736	123.516	

- Công ty hiện có 01 lò hơi công suất 22 tấn/giờ dùng nhiên liệu than, lò hơi đã được kiểm định định kỳ theo quy định.

- Lượng nước sử dụng: Theo hóa đơn tiền nước (từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023), lượng nước sử dụng trung bình khoảng 1.858 m<sup>3</sup>/ngày, cao điểm 2.392 m<sup>3</sup>/ngày từ nguồn nước thủy cục do Công ty TNHH cấp nước Tóc Tiên cung cấp. Mục đích sử dụng nước: sản xuất 1.237 m<sup>3</sup>/ngày, sinh hoạt 20 m<sup>3</sup>/ngày, làm mát 595 m<sup>3</sup>/ngày, diễn tập cứu hỏa: 168 m<sup>3</sup>/tháng.

## II. KẾT QUẢ THANH TRA, XÁC MINH

### 1. Việc thực hiện các thủ tục môi trường theo quy định

Công ty đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng công suất Nhà máy sản xuất nhựa PVC từ 100.000 tấn sản phẩm/năm lên 153.000 tấn sản phẩm/năm tại KCN Cái Mép, xã Tân Phước, huyện

Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là: KCN Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) tại Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 22/10/2015.

Việc thực hiện xác nhận đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án:

- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 04/GXN-STNMT ngày 12/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường, hạng mục: Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ vận hành của dự án nâng công suất nhà máy sản xuất bột nhựa PVC từ 100.000 tấn sản phẩm/năm lên 153.000 tấn sản phẩm/ năm.

- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 04/GXN-STNMT ngày 07/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường, hạng mục: Hệ thống xử lý khí thải sử dụng công nghệ hấp phụ áp suất chuyển đổi.

- Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 10/GXN-STNMT ngày 01/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, hạng mục: Lắp đặt thêm tháp làm mát A-1705; hệ thống máy ép bùn; kho lưu giữ chất thải rắn thông thường.

Ngày 16/3/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã có Thông báo số 25/TB-BQL thông báo kết quả cuộc họp về việc xem xét liên quan đến báo cáo sản xuất vượt công suất đã phê duyệt 153.000 tấn sản phẩm/năm và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải của Công ty AGC – KCN Cái mép.

Công ty đã được Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy phép môi trường số 21/GPMT-BQL ngày 07/6/2023 đối với Dự án “Nhà máy sản xuất nhựa PVC” tại Khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quy mô, công suất của dự án: 153.000 tấn/năm và Giấy phép môi trường số 43/GPMT-BQL ngày 11/10/2024 đối với Dự án “Nhà máy sản xuất nhựa PVC” tại Khu công nghiệp Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, công suất sản xuất của dự án: sản phẩm nhựa PVC huyền phù: 184.325 tấn/năm.

- Công ty đã lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường (Tài liệu số PR-HSE-044) ngày 07/10/2022, đã công khai đến Ban Quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, UBND phường Tân Phước, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thị xã Phú Mỹ tại Văn bản 130/2022/CV-ACVN ngày 10/10/2022, đã cập nhật chỉnh sửa vào ngày 20/4/2023 và thông báo đến cơ quan quản lý tại Văn bản 045/2023/CV-ACVN ngày 25/4/2023. Công ty đã tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường nội bộ vào tháng 9/2022 và tháng 12/2023. Theo báo cáo, Công ty chưa xảy ra sự cố môi trường nào trong thời gian hoạt động sản xuất vừa qua.

## **2. Các loại phát thải trong quá trình sản xuất kinh doanh và biện pháp giảm thiểu**

### *a) Nước thải*

Tổng khối lượng nước thải trung bình phát sinh khoảng: 967 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

Công ty hiện có 02 hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: công suất thiết kế: 23 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Bể điều hòa và xử lý thiếu khí → Bể xử lý sinh học MBBR → Bể lọc MBR → Khử trùng → Hệ thống xử lý nước thải sản xuất.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: công suất 1.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm với quy trình công nghệ: Nước thải có nhiệt độ cao sau khi qua tháp giải nhiệt + Nước thải có nhiệt độ thường + nước thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt → Mương thu gom → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng (bể tách bùn) → Bể oxi hóa → Bể khử clo dư → Bể kiểm tra → Hệ thống quan trắc tự động → Môi trường tiếp nhận.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Thị Vải, vị trí xả nước thải: 01 điểm xả có tọa độ vị trí xả thải X=1164646; Y=421065; (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiều 3°).

- Công ty đã nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đến hết Quý II/2024 và đã thực hiện kê khai đến Quý III/2024.

- Công trình ứng phó sự cố nước thải của cơ sở: Công ty đã đầu tư xây dựng hồ sự cố (dung tích lưu chứa khoảng 680m<sup>3</sup>), hoàn thành ngày 21/6/2022.

**Về chất lượng xả thải:** Căn cứ Phiếu kết quả thử nghiệm số B24.506/TTQT (0902) ngày 11/11/2024 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường đối với mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tại điểm cuối trước khi chảy ra môi trường của Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam cho thấy tất cả các thông số đều đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải công nghiệp của Bộ Tài nguyên và Môi trường QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, K<sub>q</sub> = 1,0, K<sub>f</sub> = 1,0).

#### *b) Bụi và khí thải*

Công ty hiện có 03 nguồn phát sinh khí thải đã được lắp đặt hệ thống xử lý, gồm: bụi thải, khí thải từ lò hơi đốt than, bụi từ hệ thống sấy bột PVC, bụi, khí thải hệ thống VGT (thu hồi VCM).

#### *Kết quả khảo sát tại các ống khói xả thải của Công ty*

- Đối với ống khói lò hơi: vị trí và điểm lấy mẫu phù hợp, tuy nhiên tại vị trí lấy mẫu bị vướng lan can, ảnh hưởng đến việc vận hành thiết bị lấy mẫu, không đảm bảo cho việc lấy mẫu theo đúng quy định. Công ty đã tiến hành cải tạo theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra để Đoàn có thể tiến hành lấy mẫu khí, bụi thải theo quy định.

- Đối với ống khói của hệ thống sấy bột PVC: do ống khói nằm ngang, có vách ngăn bên trong nên không đảm bảo có thể lấy mẫu theo quy định. Theo báo cáo của Công ty, Công ty đã tiến hành thiết kế lại ống khói, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12 năm 2024.

- Đối với ống khói khí thải hệ thống VGT: do đường kính ống khói <30 cm nên quy định không có yêu cầu bắt buộc đối với vị trí lấy mẫu.

**Về chất lượng xả thải:** Căn cứ Phiếu kết quả quan trắc môi trường số B24.600/TTQT (0994) ngày 22/11/2024 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho thấy: thông số Bụi tổng là  $193 \text{ mg/Nm}^3$ , **vượt 1,07 lần** so với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19: 2009/BTNMT (cột B,  $K_v=1$ ,  $K_p=0,9$  – theo Giấy phép môi trường số 43/GPMT-BQL do Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp ngày 11/10/2024) với lưu lượng khí thải là  $7.875 \text{ m}^3/\text{giờ}$ .

*c) Việc thực hiện quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải, khí thải*

*\* Đối với nước thải*

- Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải với các thông số quan trắc: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni. Vị trí lắp đặt: sau hệ thống xử lý nước thải tập trung  $1.500 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ , có thiết bị lấy mẫu tự động, đã thực hiện truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, IP tĩnh thực tế: 113.161.130.45, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận tại Thông báo số 234/TB-STNMT ngày 02/12/2022.

- Đã lắp đặt camera lưu trữ được dữ liệu, thời gian lưu trữ trên 03 tháng.

- Các cổng kết nối của Data Logger của trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với nước thải của Công ty đã được niêm phong.

- Công ty đã hiệu chuẩn (calibration) đối với các thiết bị đo: lưu lượng đầu vào và đầu ra (thời hạn 30/6/2025), nhiệt độ (thời hạn 31/7/2025); đã kiểm định (verification) thiết bị đo thông số: pH (thời hạn 31/7/2025), COD (thời hạn 31/5/2025), TSS (thời hạn 31/5/2025), Amoni (thời hạn 31/5/2025). Khoảng đo của thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Công ty đã thực hiện Báo cáo đánh giá, kiểm soát chất lượng hệ thống quan trắc tự động, liên tục theo quy định và hồ sơ quản lý hệ thống quan trắc tự động, liên tục.

- Công ty có bố trí chất chuẩn để kiểm tra độ chính xác của thiết bị và thực hiện việc kiểm tra định kỳ 01 tháng/lần. Tuy nhiên, theo báo cáo của Công ty, chất chuẩn để kiểm tra độ chính xác của thiết bị quan trắc tự động, liên tục nước thải của Công ty được pha (từ dung dịch chuẩn có nồng độ cao hơn so với nồng độ cần kiểm chuẩn) tại phòng thí nghiệm của Công ty. Việc tự pha hóa chất chuẩn không đảm bảo việc chất chuẩn đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định. Theo giải trình của Công ty, một số thông số trong nước thải đầu ra của Công ty (thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục) có nồng độ rất thấp, do Công ty muốn kiểm tra độ chính xác của thiết bị đo ở nồng độ thấp đó nhưng không tìm được đơn vị cung cấp chất chuẩn có nồng độ thấp như yêu cầu nên Công ty phải tự pha chất chuẩn từ hóa chất chuẩn đã mua.

*\* Đối với khí thải:*

Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải với các thông số quan trắc: Nhiệt độ, bụi, lưu lượng, áp suất, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, O<sub>2</sub>. Vị trí lắp đặt: sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi than, đã thực hiện truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, IP tĩnh thực tế: 113.161.130.45, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận tại Thông báo số 234/TB-STNMT ngày 02/12/2022.

Việc kết nối, truyền dữ liệu: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiếp nhận, kết nối quan trắc khí thải tự động, liên tục của Công ty tại Thông báo số 234/TB-STNMT ngày 02/12/2022.

Thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định và đánh giá chất lượng hệ thống quan trắc nước thải tự động định kỳ: 01 lần/năm; và kiểm tra định kỳ thiết bị bằng chất chuẩn 01 tháng/lần (có hồ sơ tài liệu kèm theo).

Đoàn kiểm tra tiến hành giám sát quy trình kiểm tra độ chính xác của thiết bị thông qua khí chuẩn (gọi tắt là kiểm chuẩn), kết quả cho thấy: thiết bị đo đối với các thông số NO, SO<sub>2</sub>, CO, O<sub>2</sub> đạt (sai số <10%). Tuy nhiên, khi kiểm chuẩn thông số NO<sub>2</sub> thì đạt nhưng thông số đo NO lại bị thay đổi, dẫn đến tổng NO<sub>x</sub> không đạt; dữ liệu đo hiển thị trên Data logger và màn hình thiết bị đo khi thực hiện kiểm chuẩn không trùng khớp. Trong trạng thái đo của thiết bị, dữ liệu đo trên Data logger và data controller trùng khớp.

Các cổng kết nối của Data logger của trạm quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải của Công ty TNHH AGC Việt Nam hiện chưa được niêm phong.

Kết quả kiểm tra việc đấu nối thiết bị đo với Data logger cho thấy: 04 data controller của các thiết bị đo: (1) Lưu lượng, (2) nhiệt độ, (3) bụi tổng, (4) SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub> và CO được kết nối với Data logger chỉ thông qua 01 (một) cổng tín hiệu.

*\* Việc công khai kết quả quan trắc nước thải tự động, liên tục và kết quả mẫu quan trắc chất thải định kỳ:* Công ty đã tiến hành công khai trên bảng thông tin điện tử (bảng màn hình vi tính) đặt tại khu vực cổng ra vào của Công ty. Theo báo cáo của Công ty, Công ty đang làm việc với Tổng công ty và nhà thầu phụ để tiến hành công khai dữ liệu quan trắc môi trường trên trang thông tin điện tử của Công ty (vì trang thông tin điện tử của Công ty có server ở nước ngoài nên gặp khó khăn, cần nhiều thời gian để thực hiện).

*d) Chất thải rắn thông thường*

- Đối với rác thải sinh hoạt: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Đô Thị Tân Thành để thu gom và vận chuyển theo Hợp đồng số 78/2023/HDDV ngày 22/02/2023 (thời hạn đến 31/3/2025).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Theo báo cáo của Công ty thì chất thải rắn công nghiệp thông thường bao gồm tro, xỉ than từ lò hơi than, bùn thải từ hệ thống xử lý khí thải Lò hơi than, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải công nghiệp... được Công ty chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Quý Tiến tại Hợp đồng số 1109/HĐDV/QT-AGC/2024 ngày 29/6/2023, Hợp đồng số 1109/HĐDV/QT-AGC/2024 ngày 01/9/2024; Hợp đồng mua bán phế liệu với Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ vận tải Hiếu Hiền tại Hợp đồng số 01/2023/HĐTMPL/ACVN-HH ngày 18/9/2023, với Công ty TNHH Môi trường sạch Việt Nam tại Hợp đồng số 02/2023/HĐTMPL/ACVN-MTS ngày 28/9/2023, với Công ty Cổ phần Môi trường Sao Việt tại Hợp đồng số 03/2023/HĐTMPL/ACVN-SV ngày 18/9/2023.

Công ty đã tiến hành phân định bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải vào đầu năm 2024.

#### *đ) Chất thải nguy hại (CTNH)*

Công ty đã ký hợp đồng thu, gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH Môi trường Quý Tiến tại Hợp đồng số 01/HDDV/QT-AGC/2024 ngày 03/01/2024.

Căn cứ chứng từ chất thải nguy hại do Công ty cung cấp, chất thải nguy hại phát sinh gồm: chất hấp thụ đã qua sử dụng và bã lọc khác, chất phụ gia thải có các thành phần nguy hại; cặn sơn, sơn và véc ni (loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất) thải, hộp chứa mực thải; các loại vật liệu cách nhiệt thải khác có hay bị nhiễm các thành phần nguy hại; bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì mềm thải; bao bì kim loại cứng thải; bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác (như thủy tinh); chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại... với khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại Công ty năm 2022: 529.799 kg, 2023: 70.584 kg, 9 tháng đầu năm 2024: 116.656,5 kg.

**Kết quả kiểm tra thực tế cho thấy:** Công ty đã bố trí khu vực lưu giữ tạm thời CTNH diện tích 252 m<sup>2</sup>, kho dạng nhà xưởng tiền chế, mái tôn, vách tôn, nền bê tông chống thấm, có rãnh và hố gom, có biển cảnh báo, đã phân chia khu vực để phân loại CTNH, có dán nhãn và mã chất thải.

### **III. KẾT LUẬN**

Qua xem xét hồ sơ và kết quả thanh tra thực tế tại Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam cho thấy: Công ty đã thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường theo quy định; đã thực hiện các biện pháp quản lý và giảm thiểu chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, nước thải, khí thải phát sinh đã được thu gom xử lý, đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải và khí, bụi thải; đã thực hiện

chương trình quan trắc môi trường định và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ gửi các cơ quan quản lý nhà nước; đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định.

Tuy nhiên Công ty còn một số tồn tại:

1. Bụi từ quá trình đốt than của Lò hơi than chưa được thu gom xử lý triệt để, thông số bụi tổng vượt 1,07 lần so với quy chuẩn quy định;

2. Quá trình giám sát quy trình kiểm tra độ chính xác của thiết bị thông qua khí chuẩn cho thấy: thông số  $\text{NO}_2$  thì đạt nhưng thông số đo  $\text{NO}$  lại bị thay đổi, dẫn đến tổng  $\text{NO}_x$  không đạt; dữ liệu đo hiển thị trên Data logger và màn hình thiết bị đo khi thực hiện kiểm chuẩn không trùng khớp.

3. Chất chuẩn để kiểm tra độ chính xác của thiết bị quan trắc tự động, liên tục nước thải của Công ty được pha (từ dung dịch chuẩn có nồng độ cao hơn so với nồng độ cần kiểm chuẩn) tại phòng thí nghiệm của Công ty. Việc tự pha hóa chất chuẩn không đảm bảo việc chất chuẩn đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định.

Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam đã có Văn bản số 151/2024/CV-ACVN ngày 07/11/2024 báo cáo giải trình theo Biên bản số 05/BB-ĐTTr ngày 30/10/2024 giải trình đối với nội dung tồn tại tại mục 2 và báo cáo việc đã rà soát, kiểm tra và điều chỉnh đối với thiết bị của hệ thống quan trắc tự động, liên tục khí thải để hệ thống hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư 10/2021/TT-BTNMT.

#### IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG

Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 27/BB-VPHC ngày 27/11/2024 đối với hành vi vi phạm của Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam: “*Thải bụi thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải dưới 1,1 lần (tương đương mức vượt quy chuẩn kỹ thuật là 10%), cụ thể thông số Bụi tổng là  $193 \text{ mg/Nm}^3$ , vượt 1,07 lần so với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19: 2009/BTNMT (cột B,  $K_v=1$ ,  $K_p=0,9$  – theo Giấy phép môi trường số 43/GPMT-BQL do Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp ngày 11/10/2024) với lưu lượng khí thải là  $7.875 \text{ m}^3/\text{giờ}$ .” – vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; và đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 02/12/2024 xử phạt hành chính đối với Công ty với hình thức xử phạt cảnh cáo, đồng thời yêu cầu Công ty thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động lò hơi đốt than thuộc Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam, đảm bảo toàn bộ bụi thải phát sinh trong quá trình hoạt động của lò hơi đốt than phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn quy định; báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục cho*



Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt (ngày 03/12/2024).

### V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TY

Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam:

1. Nghiêm túc thực hiện đầy đủ các yêu cầu tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 02/12/2024;
2. Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí, bụi thải theo nội dung yêu cầu tại Giấy phép môi trường số 43/GPMT-BQL ngày 11/10/2024, đảm bảo toàn bộ bụi thải, khí thải và nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả thải;
3. Chất chuẩn dùng để kiểm tra độ chính xác của thiết bị quan trắc tự động, liên tục nước thải phải đạt tiêu chuẩn theo quy định;
4. Hoàn thành các nội dung 1, 2, 3 nêu trên và Báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản các nội dung trên (kèm theo hình ảnh, tài liệu nếu có) trong 10 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được công bố đối với Công ty;
5. Tiếp tục thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Công ty, yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hóa chất AGC Việt Nam;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Lưu: HS, TTr.

#### CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Mạo